

Chuyên đề 9: Chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng ở xã, phường, đặc khu hiện nay.

A. MỤC TIÊU

- Kiến thức: Học viên nắm vững bối cảnh mới (Cách mạng công nghiệp 4.0, hội nhập quốc tế) và tính tất yếu của chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng, được thể hiện rõ qua các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng. Hiểu rõ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu tổng quát và cụ thể, yêu cầu cốt lõi của Đảng và Nhà nước về chuyển đổi số, đặc biệt trong các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý đảng viên và thông tin tuyên truyền tại cấp xã, phường, đặc khu. Nhận diện được các văn bản pháp lý quan trọng làm cơ sở triển khai chuyển đổi số.

- Kỹ năng: Học viên có khả năng phân tích và đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ số và AI trong công tác Đảng tại địa phương. Thực hành xây dựng kế hoạch và lộ trình triển khai chuyển đổi số cho một chi bộ hoặc đảng bộ cơ sở cụ thể, đảm bảo phù hợp với nguồn lực. Vận dụng kỹ năng sử dụng các nền tảng số (hồ sơ đảng viên điện tử, phần mềm quản lý, mạng xã hội nội bộ) phục vụ công tác tuyên truyền, sinh hoạt Đảng. Phát triển kỹ năng khai thác và sử dụng AI (như tóm tắt văn bản, phân tích dữ liệu) một cách an toàn và hiệu quả theo quy định.

- Vận dụng: Sau khi học, học viên có thể tư vấn, tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương về các giải pháp chuyển đổi số phù hợp với đặc thù xã, phường, đặc khu. Tổ chức triển khai các mô hình thí điểm về sinh hoạt Đảng trực tuyến, quản lý hồ sơ điện tử, và sử dụng công cụ AI trong phân tích dư luận xã hội. Góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên tiên phong trong ứng dụng công nghệ, tạo sự đồng thuận và lan tỏa văn hóa số trong toàn Đảng bộ, từ đó nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng ở cơ sở.

B. NỘI DUNG

1. Bối cảnh mới và tính tất yếu của chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng

1.1. Bối cảnh toàn cầu

CMCN 4.0 và xu thế toàn cầu hóa đang định hình lại mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị đến văn hóa xã hội. CMCN 4.0 với các công nghệ đột phá như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT) đã xóa mờ ranh giới vật lý, số hóa, và sinh học, tạo ra tốc độ thay đổi chưa từng có. Toàn cầu hóa làm tăng sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia, đồng thời gia tăng cạnh tranh và sự lan truyền nhanh chóng của thông tin. Bối cảnh này tạo ra cả cơ hội lớn để phát triển kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, lẫn những thách thức gay gắt về an ninh mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng, và quản lý. Đối với Đảng Cộng sản Việt Nam, đây là yêu cầu khách quan phải đổi mới tư duy, phương thức lãnh đạo để thích ứng kịp thời, giữ vững vai trò dẫn dắt cho toàn dân tộc trong kỷ nguyên số.

Sự bùng nổ của không gian mạng và các nền tảng truyền thông xã hội (như Facebook, YouTube, TikTok) trong bối cảnh toàn cầu hóa tạo ra môi trường thông tin đa chiều, phức tạp. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với công tác tuyên truyền, giáo dục, và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Thông qua các nền tảng truyền thông mới này, thông tin sai lệch, độc hại có thể lan truyền cực nhanh, tác động tiêu cực đến niềm tin của nhân dân, chính vì thế Đảng ta cần chuyển đổi số để chủ động định hướng thông tin, tăng cường đối thoại, đấu tranh phản bác các luận điệu, quan điểm sai trái, thù địch một cách kịp thời, hiệu quả, đảm bảo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và toàn xã hội.

CMCN 4.0 cung cấp công cụ để xây dựng quốc gia số với các trụ cột chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, hướng tới sự minh bạch, hiệu quả và phục vụ người dân tốt hơn. Xu thế này đòi hỏi Đảng phải đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành theo hướng số hóa các quy trình công tác, từ việc ban hành nghị quyết, quản lý hồ

sơ đảng viên, đến tổ chức các cuộc họp. Việc áp dụng công nghệ số giúp nâng cao năng lực dự báo, ra quyết định dựa trên dữ liệu và tăng cường kiểm tra, giám sát. Đồng thời, toàn cầu hóa thúc đẩy sự so sánh và đòi hỏi cao hơn từ công chúng về tính chuyên nghiệp, trách nhiệm giải trình của hệ thống chính trị, đặc biệt là tổ chức Đảng ở cấp cơ sở.

1.2. Yêu cầu từ thực tiễn

Thực tiễn công tác xây dựng Đảng trong kỷ nguyên số đặt ra những yêu cầu cấp thiết về việc nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý tổ chức và đảng viên, đặc biệt đối với cấp xã, phường, đặc khu. Trong bối cảnh khối lượng thông tin và tốc độ xử lý gia tăng chóng mặt, việc quản lý hồ sơ đảng viên, văn kiện Đảng, và dữ liệu tổ chức Đảng theo phương pháp truyền thống đã bộc lộ nhiều hạn chế về thời gian và độ chính xác, do đó, cần thiết phải áp dụng các hệ thống số hóa để chuẩn hóa, bảo mật, và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu đảng viên đang được Đảng và Nhà nước ta xây dựng trong thời gian qua. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải được đổi mới căn bản để thích ứng với môi trường số. Các cấp uỷ đảng xã, phường, đặc khu cần tận dụng công nghệ để tự động hóa việc thu thập, phân tích dữ liệu về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên, từ đó phát hiện sớm và xử lý kịp thời các sai phạm, nâng cao tính răn đe nhằm đảm bảo tính kỷ luật và sự trong sạch, vững mạnh của Đảng, củng cố lòng tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới. Việc số hóa và xây dựng dữ liệu của Đảng còn giúp tối ưu hóa nguồn lực và đảm bảo tính công khai, minh bạch trong quy trình quản lý và kiểm tra, giám sát.

1.3. Tính tất yếu

Việc chuyển đổi số trong nội bộ Đảng là tính tất yếu khách quan, không chỉ nhằm mục đích tự thân mà còn để đảm bảo sự đồng bộ với tiến trình phát triển chung của quốc gia, đặc biệt trong quá trình xây dựng quốc gia số. Chính vì thế, công tác

Đảng cần trở thành lực lượng tiên phong cho sự thay đổi này. Việc số hóa toàn diện sẽ giúp Đảng nâng cao năng lực lãnh đạo và cầm quyền, hiện đại hóa bộ máy, từ đó củng cố vai trò trung tâm trong hệ thống chính trị, đảm bảo đất nước phát triển bền vững, giữ vững độc lập, chủ quyền trong bối cảnh hội nhập sâu rộng là động lực cho sự phát triển của dân tộc trong kỷ nguyên phát triển mới.

1.4. Vấn đề an ninh phi truyền thống

Kỷ nguyên số tạo ra một mặt trận mới và không gian nhận thức mới. Thách thức lớn nhất đối với các cơ sở Đảng là việc bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác với các quan điểm sai trái, thù địch, các lực lượng cơ hội chính trị, các thế lực thù địch. Các thế lực này đang lợi dụng tính ẩn danh, tốc độ lan truyền và sự phức tạp của mạng xã hội để tung tin giả, xuyên tạc lịch sử, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng ta. Các cơ sở đảng ở cơ sở cần có đội ngũ cán bộ có kỹ năng số cao để chủ động phát hiện, phân tích và phản ứng lại các thông tin tiêu cực, đồng thời áp dụng công nghệ AI và Big Data để giám sát, phân tích xu hướng thông tin, và tạo ra nội dung tuyên truyền hấp dẫn, đa dạng cho người dân và toàn xã hội.

2. Quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, yêu cầu của chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng hiện nay

2.1. Quan điểm chỉ đạo

Thời gian qua, Đảng và Nhà nước ta đã xây dựng, ban hành các hành lang pháp lý và chiến lược toàn diện để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số (CDS) và tham gia tích cực vào Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0). Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị khẳng định quan điểm tham gia chủ động, sáng tạo và không bị động vào cuộc cách mạng công nghệ. Nghị quyết xác định mục tiêu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, tăng cường năng lực quản trị quốc gia, và nhấn mạnh

yêu cầu lấy đảng viên và tổ chức Đảng từ trung ương đến địa phương làm trung tâm của quá trình CDS quốc gia.

Các định hướng chiến lược sau đó được cụ thể hóa thành chương trình hành động quốc gia. Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 đặt mục tiêu đưa Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tập trung vào ba trụ cột: Chính phủ số (minh bạch, hiệu quả), Kinh tế số (chiếm 20% GDP vào năm 2025), và Xã hội số (phát triển toàn diện con người). Các chỉ tiêu cụ thể bao gồm 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và 50% dân số có tài khoản thanh toán điện tử vào năm 2025, tạo nên nền tảng cho toàn bộ quá trình CDS (Chính phủ, 2020). Tiếp theo, Quyết định số 942/QĐ-TTg của Chính phủ năm 2021 cũng đã xác định lộ trình phát triển cụ thể từ Chính phủ điện tử sang Chính phủ số, hướng tới xây dựng một Chính phủ kiến tạo, liên chính, phục vụ với trọng tâm phát triển hạ tầng số, nền tảng tích hợp dữ liệu, và đặt chỉ tiêu 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng, nhằm tạo nền tảng quản trị hiện đại, minh bạch.

Bên cạnh đó hành lang pháp lý cũng được xây dựng đồng bộ. Luật An ninh mạng năm 2018 là công cụ pháp lý quan trọng nhằm bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trên không gian mạng, bao gồm việc đấu tranh với các thông tin xấu độc, tạo môi trường mạng lành mạnh, an toàn cho quá trình chuyển đổi số. Nghị định số 45/2020/NĐ-CP của Chính phủ đã tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, khẳng định giá trị pháp lý tương đương của giao dịch điện tử so với hình thức truyền thống. Văn bản này thúc đẩy mục tiêu thực hiện thủ tục hành chính "không giấy tờ," tối đa hóa trải nghiệm của người dân và doanh nghiệp. Về mặt tổ chức thực hiện, Quyết định số 1691/QĐ-TTg của Chính phủ cũng đã phê duyệt Đề án kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về chuyển đổi số. Gần đây nhất, Nghị quyết số 57-

NQ/TW đã xác định khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá hàng đầu, với tầm nhìn kinh tế số đạt tối thiểu 50% GDP vào năm 2045. Nghị quyết đặt ra một giai đoạn đột phá đến cuối năm 2025 nhằm khắc phục cơ bản các tồn tại, yếu kém về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị. Việc triển khai giai đoạn đột phá này được cụ thể hóa trong Kế hoạch 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương về CDS năm, tập trung vào việc khắc phục tồn tại về chuyển đổi số trong toàn hệ thống chính trị đến hết năm 2025.

2.2. Mục tiêu tổng quát

Mục tiêu tổng quát của quá trình chuyển đổi số các cơ quan tổ chức Đảng là xây dựng một hệ thống thông tin phục vụ mọi mặt công tác Đảng thống nhất, đồng bộ, hiện đại, liên thông trong toàn hệ thống chính trị góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp. Hệ thống này phải hỗ trợ đắc lực việc hiện đại hóa công tác tham mưu, tổng hợp, báo cáo, và ra quyết định.

Về mục tiêu cụ thể, CDS trong công tác Đảng hướng tới: (1) Hoàn thành điện tử hóa toàn bộ hồ sơ đảng viên, tài liệu mật, và quy trình công tác trọng yếu; (2) Xây dựng nền tảng số phục vụ công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, lý luận, tạo kênh thông tin chính thống vững mạnh; (3) Tăng cường khả năng kiểm tra, giám sát thông qua dữ liệu lớn, giúp phát hiện sớm vi phạm và nâng cao hiệu lực thi hành kỷ luật; (4) Tối ưu hóa nguồn lực, cắt giảm chi phí hành chính và giấy tờ. Chính vì thế, các tổ chức cơ sở Đảng ở xã, phường, đặc khu cần tập trung thực hiện chuyển đổi số trong từng nội dung cụ thể, từng công việc hàng ngày của đơn vị.

2.3. Yêu cầu

Chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng đòi hỏi sự đồng bộ toàn diện từ Trung ương đến cơ sở, tạo thành một hệ thống liên thông, thống nhất, dùng chung trên toàn quốc. Tính đồng bộ thể hiện ở ba khía cạnh chính: đồng bộ về tổ chức, kỹ

thuật và thời gian triển khai. Về công tác tổ chức, các cấp Đảng từ Trung ương, Đảng bộ cấp tỉnh đến các chi bộ cơ sở, đặc biệt cấp xã, phường, đặc khu cần triển khai theo một lộ trình chung, phương pháp thống nhất, tránh tình trạng mỗi nơi làm một kiểu dẫn đến phân tán, cục bộ. Về kỹ thuật, việc áp dụng các chuẩn chung về dữ liệu, định dạng thông tin, giao thức kết nối là vô cùng quan trọng để đảm bảo các hệ thống có thể tương tác, chia sẻ thông tin liền mạch. Kiến trúc hạ tầng công nghệ phải được thiết kế thống nhất, các phần mềm quản lý phải tương thích với nhau, tránh tình trạng "cát cứ thông tin" khi dữ liệu bị giam giữ trong từng hệ thống riêng lẻ không thể kết nối. Về thời gian, cần có lộ trình, kế hoạch rõ ràng với các mốc triển khai cụ thể, đồng thời thiết lập cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ để kịp thời điều chỉnh, bảo đảm các cấp ủy Đảng triển khai các công việc theo tiến độ, chương trình, kế hoạch thống nhất, không để tình trạng một số nơi đi quá nhanh trong khi nơi khác còn chậm trễ, gây mất cân đối trong toàn hệ thống.

Bên cạnh đó, an toàn thông tin là yêu cầu được đặt lên hàng đầu, có tính chất sống còn đối với quá trình chuyển đổi số trong công tác Đảng. Dữ liệu đảng viên, thông tin nhân sự, các nghị quyết mật của cấp ủy là tài sản vô cùng quý giá và nhạy cảm, một khi bị rò rỉ hoặc tấn công sẽ gây hậu quả nghiêm trọng không thể khắc phục. Do đó, việc áp dụng các giải pháp công nghệ bảo mật tiên tiến là bắt buộc, bao gồm mã hóa đa lớp cho dữ liệu quan trọng, xác thực đa yếu tố để kiểm soát truy cập, tường lửa và hệ thống phát hiện xâm nhập để bảo vệ mạng nội bộ. Bên cạnh công nghệ, cần thiết lập quy trình quản lý an toàn chặt chẽ với phân cấp rõ ràng: ai được truy cập thông tin gì, ở mức độ nào, thời gian bao lâu. Hệ thống phải ghi nhận đầy đủ nhật ký hoạt động để có thể truy xuất, kiểm tra khi cần thiết. Đội ngũ cán bộ làm công tác bảo mật cần được đào tạo chuyên sâu, thường xuyên cập nhật kiến thức về các mối đe dọa mới. Đồng thời, phải xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố an ninh mạng, tổ chức diễn tập định kỳ để sẵn sàng xử lý các tình huống khẩn cấp, đảm bảo dữ liệu

luôn được bảo vệ tuyệt đối trước mọi nguy cơ tấn công, xâm nhập trái phép từ bên ngoài cũng như rủi ro từ bên trong.

Chuyển đổi số không phải là công cụ để nâng cao hiệu quả công tác Đảng, do đó phải mang lại lợi ích thiết thực, đo đếm được. Hiệu quả thể hiện trước hết ở việc cắt giảm đáng kể thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xử lý công việc: những việc trước đây mất nhiều ngày để tổng hợp, báo cáo giờ chỉ cần vài giờ hoặc thậm chí được tự động hóa hoàn toàn. Chi phí vận hành cũng giảm rõ rệt nhờ tiết kiệm văn phòng phẩm, in ấn, đi lại khi có thể họp trực tuyến và chia sẻ tài liệu điện tử. Quan trọng hơn, chất lượng công việc được nâng lên một tầm cao mới: thông tin luôn chính xác, cập nhật kịp thời; các quyết định được đưa ra dựa trên phân tích dữ liệu khoa học thay vì chủ quan; công tác kiểm tra, giám sát trở nên minh bạch, có thể truy xuất mọi lúc. Hiệu quả còn thể hiện ở việc tăng cường năng lực lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao tính chiến đấu của tổ chức Đảng ở cơ sở, giúp tổ chức Đảng ở cơ sở nắm bắt tình hình nhanh hơn, chỉ đạo kịp thời hơn, phục vụ tốt hơn nhiệm vụ chính trị. Để đạt được điều này, cần thiết lập bộ chỉ số đánh giá cụ thể, đo lường định kỳ và có cơ chế rút kinh nghiệm, cải tiến liên tục, đảm bảo chuyển đổi số thực sự mang lại giá trị gia tăng cho công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới.

2.4. Trọng tâm

Thứ nhất, chuyển đổi số trong công tác quản lý hồ sơ đảng viên. Quá trình chuyển đổi số trong công tác Đảng nói chung, tại cơ sở Đảng xã, phường, đặc khu nói riêng là một yêu cầu tất yếu, nhằm hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả và sức chiến đấu của Đảng trong bối cảnh mới. Trong đó, việc chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ đảng viên (điện tử hóa) đóng vai trò là trọng tâm nhằm xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảng viên quốc gia chính xác, đầy đủ và bảo mật tuyệt đối. Việc chuyển đổi từ hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử sẽ tạo ra sự thay đổi sâu sắc trong công tác nghiệp vụ, nó không chỉ giúp tiết kiệm không gian lưu trữ và thời gian tra cứu, trích

xuất, tìm kiếm, mà còn là cơ sở để thực hiện các thao tác thống kê, phân tích, và đánh giá cán bộ, đảng viên một cách nhanh chóng, minh bạch và khoa học hơn. Các cấp ủy đảng ở cơ sở cần khai thác dữ liệu số này để truy cập thông tin đa chiều, hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát, quy hoạch cán bộ, và thực hiện các quy trình thủ tục đồng bộ, xuyên suốt từ Trung ương đến cơ sở.

Thứ hai, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị. Các cấp ủy cấp xã, phường, đặc khu còn cần đẩy mạnh hơn nữa hoạt động chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị cho người dân và toàn xã hội. Công tác này tập trung vào việc xây dựng các nền tảng số chính thống và hiện đại nhằm làm chủ không gian mạng. Các cấp ủy đảng ở cơ sở cần kịp thời lan tỏa những nội dung tích cực, các chủ trương, đường lối của Đảng một cách nhanh chóng và hiệu quả, đẩy mạnh cuộc đấu tranh phản bác các luận điệu sai trái, thông tin xấu độc. Mỗi đảng viên ở cơ sở cần có sự đổi mới mạnh mẽ về hình thức tuyên truyền, chuyển từ các hình thức truyền thống sang các định dạng số đa phương tiện như video ngắn, infographic, podcast, bài viết tương tác,... hấp dẫn và dễ tiếp cận hơn, đặc biệt là với giới trẻ, cũng như cá nhân hóa nội dung tuyên truyền theo nhóm đối tượng, tăng cường sự tương tác hai chiều, từ đó nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác giáo dục chính trị, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số.

Thứ ba, đổi mới phương thức sinh hoạt Đảng ở cơ sở. Các cơ sở Đảng cần tập trung vào việc áp dụng các công cụ họp trực tuyến (online meeting) và hệ thống văn phòng điện tử (e-office) trong công tác điều hành và quản lý. Thông qua số hóa quy trình ban hành, triển khai nghị quyết, chỉ thị, và các văn bản của Đảng sẽ giúp tiết kiệm tối đa thời gian và chi phí hành chính, giảm thiểu giấy tờ, đồng thời đảm bảo tính kịp thời và chính xác của thông tin. Quan trọng hơn, việc ứng dụng công nghệ số cũng sẽ nâng cao tính tương tác và chất lượng sinh hoạt của cấp ủy và chi bộ. Đặc biệt, đối với các tổ chức Đảng có đặc thù công tác hoặc ở vị trí địa lý xa xôi, biên

giới, hải đảo, phân tán, việc sinh hoạt trực tuyến qua nền tảng số sẽ giải quyết được vấn đề khoảng cách, đảm bảo duy trì nền nếp sinh hoạt đều đặn. Sự đổi mới này không chỉ làm cho phương thức lãnh đạo của Đảng trở nên hiện đại, linh hoạt hơn mà còn tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên tiếp cận, thực hiện công việc Đảng một cách tiện lợi, hiệu quả, góp phần thiết thực vào việc xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh.

3. Những vấn đề đặt ra, giải pháp thực hiện chuyển đổi số và các hoạt động ứng dụng AI trong công tác xây dựng Đảng ở xã, phường, đặc khu hiện nay

3.1. Thách thức và vấn đề đặt ra

Khi công tác Đảng chuyển sang môi trường số, các thông tin cá nhân nhạy cảm (số định danh, lịch sử Đảng, nơi sinh hoạt) và nếu bị rò rỉ hoặc tấn công mạng sẽ gây hậu quả rất nghiêm trọng, chính vì thế, cơ sở dữ liệu của các cơ quan đảng phải được đánh giá, bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và phải đảm bảo đồng bộ ngay ở cấp cơ sở. Tuy nhiên việc duy trì và tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn thông tin cao cấp này tại cấp xã/phường là cực kỳ khó khăn bởi những khó khăn, thách thức từ không gian số và nhận thức số của mỗi cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, việc đòi hỏi tốc độ triển khai nhanh chóng (áp dụng 100% ứng dụng Trung ương, 100% chữ ký số...) từ trung ương tới cơ sở, đồng thời với yêu cầu bảo mật tuyệt đối tạo ra những rào cản. Nếu tốc độ chuyển đổi số vượt quá khả năng đảm bảo an toàn thông tin của đội ngũ cán bộ cơ sở (do kỹ năng số còn hạn chế), nguy cơ mất an toàn dữ liệu nhạy cảm của Đảng viên sẽ gia tăng, đôi khi lại xuất phát từ trong quá trình sử dụng nền tảng số của lãnh đạo cấp ủy và từng đảng viên ở cấp cơ sở.

Một vấn đề khác là yêu cầu về "Dữ liệu sạch" như là điều kiện cho ứng dụng AI cũng có những thách thức nhất định, trong bối cảnh dữ liệu công tác Đảng ở cơ sở còn rời rạc, thiếu đồng nhất, việc làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ đảng viên (cập nhật thông tin, lịch sử sinh hoạt) sẽ rất tốn kém và mất thời gian.

3.2. Yêu cầu kỹ năng số đối với cấp ủy đảng xã, phường, đặc khu

Để đảm bảo hiệu quả công việc trong môi trường số, cấp ủy cơ sở cần được trang bị các kỹ năng số. mỗi lãnh đạo cấp ủy ở cơ sở cần nắm vững các nguyên tắc và kỹ thuật về quản lý mật khẩu mạnh, bảo mật, bao gồm việc sử dụng các công cụ quản lý mật khẩu chuyên dụng hoặc xác thực đa yếu tố. Bên cạnh đó, các cơ sở đảng cũng cần triển khai mạnh mẽ quá trình sử dụng chữ ký số chuyên dùng an toàn và hợp pháp để xác thực các văn bản, tài liệu điện tử.

Một phần quan trọng khác của kỹ năng số là mỗi cán bộ, đảng viên của cấp ủy đảng ở cơ sở cũng cần thành thạo các quy trình lưu trữ điện tử đối với các hồ sơ, văn bản của Đảng theo đúng quy định giúp bảo vệ tài liệu nội bộ khỏi các nguy cơ an ninh mạng mà còn đảm bảo tính toàn vẹn, xác thực và sẵn có của dữ liệu, từ đó nâng cao trách nhiệm của mỗi tổ chức, cá nhân trong công tác Đảng. Việc nắm vững các kỹ năng này là nền tảng để các cấp ủy đảng tự tin thực hiện các nhiệm vụ được giao phó trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ hiện nay, biến công nghệ thành công cụ đắc lực phục vụ sự lãnh đạo của Đảng, đặc biệt ở cấp cơ sở.

Song song với đó là kỹ năng vận hành nền tảng số của cấp ủy đảng ở cơ sở. Đây là hoạt động quan trọng nhằm hiện đại hóa và nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng của các cấp. Các cấp ủy đảng ở cơ sở cần coi sổ tay đảng viên điện tử không chỉ là công cụ để tra cứu thông tin mà còn là công cụ hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động nghiệp vụ. Cấp ủy đảng ở cơ sở cần sử dụng hiệu quả sổ tay đảng viên để hỗ trợ sinh hoạt chi bộ, từ việc thông báo, gửi tài liệu trước cuộc họp cho đến việc điểm danh và ghi biên bản điện tử hay lập và gửi báo cáo điện tử lên cấp trên. Thành thạo việc vận hành nền tảng này giúp các cấp ủy đảng ở xã, phường, đặc khu tiết kiệm thời gian, giảm thiểu giấy tờ, và tăng tính đồng bộ, thống nhất trong hệ thống tổ chức Đảng. Ở mức độ cơ bản, cán bộ cần có thể tự mình thực hiện các thao tác thường nhật trên ứng dụng mà không cần sự hỗ trợ thường xuyên từ kỹ thuật viên. Việc ứng

dụng chủ động công cụ số này của mỗi cấp ủy, cơ sở đảng là bước đầu tiên để tích hợp công nghệ vào công tác của Đảng, đảm bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo được thực hiện kịp thời và xuyên suốt từ Trung ương đến cơ sở.

Đồng thời, trong kỷ nguyên bùng nổ của thông tin, mỗi cấp ủy đảng ở xã, phường, đặc khu cần coi trọng kỹ năng giao tiếp và tuyên truyền số. Đây là kỹ năng quan trọng giúp tăng cường sự giao tiếp, tương tác giữa cấp ủy cơ sở và quần chúng nhân dân. Mỗi cấp ủy đảng, mỗi đảng viên trong tổ chức cần cần được đào tạo để vận hành hiệu quả các kênh giao tiếp với người dân thông qua các phương tiện số hiện đại như mạng xã hội, truyền thông xã hội.... Việc sử dụng các kênh truyền thông xã hội một cách có trách nhiệm cần thiết để các cấp ủy đảng truyền tải các nghị quyết, chủ trương của Đảng và Nhà nước, đồng thời lắng nghe, tiếp nhận ý kiến, phản hồi từ người dân sở tại.

Ngoài ra, kỹ năng tổ chức các cuộc họp trực tuyến bằng các hệ thống hội nghị trực tuyến cũng là trọng tâm, đảm bảo các cuộc họp từ hoạt động lãnh đạo đến hội nghị chuyên đề, quá trình sinh hoạt đảng được diễn ra thông suốt, an toàn và tiết kiệm chi phí, đặc biệt trong các tình huống cần hạn chế tập trung đông người hoặc khi cần kết nối với cấp trên/cấp dưới các địa bàn xa xôi, hẻo lánh, biên giới, hải đảo. Sự thành thạo trong giao tiếp số giúp xây dựng hình ảnh cấp ủy năng động, gần gũi và minh bạch, nâng cao hiệu quả công tác dân vận và tạo sự đồng thuận xã hội đối với các chính sách.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, khi các cơ sở dữ liệu quốc gia được Đảng và Nhà nước triển khai xuyên suốt từ trung ương tới địa phương thì kỹ năng phân tích dữ liệu trở thành một kỹ năng số không thể thiếu đối với cấp ủy đảng, đặc biệt đối với cấp ủy đảng ở xã, phường, đặc khu đánh dấu sự chuyển đổi trong tư duy lãnh đạo, quản lý của cán bộ cấp ủy cơ sở. Kỹ năng này không phải là trực tiếp xây dựng mô hình phân tích mà là khả năng đọc hiểu các báo cáo, các thông tin chuyên đề từ

trung ương và địa phương. Các báo cáo này cũng có thể được tạo ra từ đầu ra của các hệ thống công nghệ cao như AI hoặc Big Data, giúp cung cấp cái nhìn đa chiều về các vấn đề kinh tế, xã hội, an ninh, hoặc báo cáo hoạt động, sinh hoạt của các cấp ủy đảng. Lãnh đạo, cán bộ của mỗi cấp ủy cần biết cách phân tích, diễn giải các chỉ số, biểu đồ, và các dự báo để nhận diện xu hướng, đánh giá chính xác tình hình thực tế và đưa ra các tham mưu, quyết sách lãnh đạo kịp thời, có căn cứ khoa học, thay vì dựa vào kinh nghiệm chủ quan. Việc áp dụng tư duy dữ liệu vào công tác Đảng giúp tối ưu hóa việc phân bổ nguồn lực, nâng cao chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, và đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng luôn bám sát thực tiễn trong tình hình mới.

3.3. Vai trò của AI đối với cấp ủy đảng xã, phường, đặc khu

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) ở cấp cơ sở cần được thực hiện một cách thận trọng, bắt đầu từ các tác vụ hỗ trợ hành chính, phân tích dữ liệu cơ bản, và dần dần mở rộng sang hỗ trợ công tác kiểm tra, giám sát là yêu cầu quan trọng đối với cấp ủy đảng cấp xã, phường, đặc khu trong bối cảnh mới thông qua các công cụ sau:

Một là, công tác quản lý văn bản và hồ sơ là một phần thiết yếu nhưng tốn nhiều thời gian và nguồn lực trong các hoạt động của các cấp ủy đảng. Các cấp ủy đảng có thể sử dụng trí tuệ nhân tạo để tự động hóa phân loại và tìm kiếm thay cho việc phân loại và lưu trữ thủ công. Trên cơ sở sử dụng AI, các tài liệu có thể quét tài liệu, tự động gắn thẻ (tagging), phân loại chúng theo chủ đề, cấp độ bảo mật, hoặc cơ quan ban hành với độ chính xác cao và đầy nhanh quá trình lập hồ sơ và văn bản, đảm bảo đồng bộ, khoa học của dữ liệu tại đơn vị. Khi cần tra cứu, hệ thống tìm kiếm thông minh được hỗ trợ bởi AI cũng sẽ cung cấp kết quả tức thì, chính xác ngay cả với các truy vấn phức tạp hoặc tìm kiếm chéo mối liên hệ giữa các văn bản liên quan.

Thứ hai, tổ chức sinh hoạt chi bộ và quản lý đảng viên trên môi trường số được tăng cường nhờ ứng dụng AI, đặc biệt thông qua phân tích dữ liệu lớn. AI có thể thu thập, tổng hợp và phân tích một lượng lớn dữ liệu hoạt động của đảng viên từ nhiều nguồn khác nhau, như tham gia sinh hoạt, đóng góp ý kiến, thực hiện nhiệm vụ được giao, và các báo cáo hoạt động. Từ đó, thông qua AI, các cấp ủy đảng có thể phân tích biến động, giúp nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng, chất lượng hoạt động, và mức độ tham gia của từng đảng viên hay từng chi bộ. Điều này cho phép cấp ủy có cái nhìn đa chiều, khách quan về hiệu suất, tiềm năng, và những vấn đề còn tồn tại của từng cá nhân và tổ chức cơ sở Đảng. Việc áp dụng công nghệ số này không chỉ giúp quản lý đảng viên một cách khoa học, minh bạch, mà còn hỗ trợ việc đề xuất các giải pháp bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đảng viên, đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện và sâu sát của Đảng trong mọi lĩnh vực, góp phần xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh, phù hợp với xu thế chuyển đổi số quốc gia.

Thứ ba, công tác kiểm tra, giám sát là nhiệm vụ trọng yếu nhằm giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng. AI mang có thể nhận dạng dữ liệu báo cáo của các chi bộ và tổ chức Đảng. Thông qua huấn luyện AI trên kho dữ liệu của các báo cáo, kết quả kiểm tra, giám sát trước đó để thiết lập các báo cáo, phân tích, đánh giá các tổ chức cơ sở đảng. Bên cạnh đó, hệ thống AI có thể tự động so sánh và phát hiện sự thiếu nhất quán, các điểm bất thường, hoặc các sai lệch so với mô hình đã học. Chẳng hạn, AI có thể chỉ ra sự tăng hoặc giảm đột ngột trong các chỉ số quan trọng, sự khác biệt giữa dữ liệu báo cáo và các dữ liệu hoạt động thực tế khác (như công tác sinh hoạt đảng, biên bản cuộc họp...). Đồng thời, AI có thể tự động đánh giá hiệu suất của chi bộ dựa trên các tiêu chí định lượng và định tính giúp các cơ quan kiểm tra, giám sát có thể nhanh chóng xác định các lĩnh vực, chi bộ, hoặc cá nhân cần có các hoạt động kiểm tra trực tiếp, từ đó tập trung nguồn lực hiệu quả hơn, đảm bảo tính khách quan,

kip thời, và có trọng tâm góp phần phòng ngừa và phát hiện sớm các hành vi vi phạm kỷ luật đảng nếu có.

Thứ tư, trong bối cảnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) ngày càng sâu rộng vào công tác quản lý và điều hành, việc trang bị kiến thức về đạo đức AI là một yêu cầu không thể thiếu đối với cán bộ cấp ủy cơ sở. Mỗi lãnh đạo, cán bộ, đảng viên cần nhận diện các vấn đề đạo đức tiềm ẩn khi sử dụng các hệ thống thông minh, bao gồm việc đảm bảo tính công bằng, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các thuật toán. Cán bộ cần hiểu rõ cách thức AI có thể tạo ra hoặc củng cố sự thiên vị trong quyết định, đặc biệt trong các lĩnh vực nhạy cảm như đánh giá nhân sự, phân bổ nguồn lực, hoặc dự báo nhằm giúp cán bộ lãnh đạo có khả năng giám sát và điều chỉnh việc sử dụng công nghệ để AI phục vụ lợi ích chung, tránh xâm phạm quyền riêng tư và các giá trị xã hội. Kỹ năng này đòi hỏi cán bộ phải đặt yếu tố con người và các nguyên tắc chính trị lên trên lợi ích công nghệ đơn thuần, đảm bảo mọi quyết định dựa trên dữ liệu vẫn được kiểm soát và phê duyệt bởi cấp ủy có trách nhiệm, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong môi trường số.

Thứ năm, mỗi cấp ủy cấp xã, phường, đặc khu cần coi chủ quyền AI có vai trò quan trọng trong bảo vệ chủ quyền, lợi ích và an ninh quốc gia trong không gian mạng. Lãnh đạo cấp ủy đảng xã, phường, đặc khu cần hiểu rõ tầm quan trọng của việc kiểm soát dữ liệu và công nghệ AI, đặc biệt là các dữ liệu nhạy cảm liên quan đến quản lý hành chính, thông tin đảng viên và hồ sơ công tác đảng. Mỗi người cần nhận biết các rủi ro khi phụ thuộc quá mức vào các nền tảng và công nghệ AI nước ngoài, từ nguy cơ bị kiểm soát thông tin cho đến khả năng bị thao túng chính sách thông qua thuật toán. Việc nắm vững nguyên tắc chủ quyền AI giúp cán bộ thực hiện đúng quy trình chuyển đổi số chuẩn quốc gia. Kỹ năng này đảm bảo rằng các quyết sách của cấp ủy được đưa ra dựa trên dữ liệu an toàn, tin cậy và hoàn toàn nằm trong

tầm kiểm soát của tổ chức, góp phần giữ vững độc lập, tự chủ và bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong kỷ nguyên số.

4. Thực hành kỹ năng số trong hoạt động của cấp ủy xã, phường, đặc khu

4.1. Kỹ năng tổ chức hội nghị trực tuyến

Sinh hoạt Đảng trực tuyến là một giải pháp thiết thực nhằm đảm bảo tính linh hoạt và liên tục của công tác xây dựng Đảng, đặc biệt đối với các Đảng bộ cơ sở có tính chất đặc thù hoặc khi Đảng viên gặp hoàn cảnh khách quan không thể tham gia sinh hoạt trực tiếp. Quy trình này được triển khai theo từng bước cụ thể, bắt đầu từ việc xác định rõ điều kiện áp dụng. Cán bộ cấp ủy có trách nhiệm nắm vững Hướng dẫn 03-HD/TW của Trung ương để đảm bảo việc triển khai thí điểm đúng quy định. Ví dụ như hình thức trực tuyến chỉ được áp dụng khi chi bộ có trên một nửa (50%) số Đảng viên thuộc diện công tác phân tán hoặc không thể rời vị trí công tác. Các trường hợp điển hình bao gồm Đảng viên đi làm ăn xa, sinh viên đang trong kỳ nghỉ hè, hoặc những người đang thực hiện các nhiệm vụ đặc thù như lực lượng vũ trang, nhân viên y tế trực chiến, hoặc thuyền viên đang lênhênh trên biển. Việc này nhằm tối ưu hóa sự tham gia mà vẫn giữ vững nguyên tắc.

Sau khi xác định điều kiện, cấp ủy đảng chuyển sang Bước 2: Chuẩn bị hạ tầng và tài liệu. Chi bộ phải tận dụng hệ thống hội nghị truyền hình đã được trang bị tại cơ sở để thiết lập kết nối ổn định hoặc sử dụng các kênh truyền hình trực tuyến được cho phép và khuyến cáo của cấp trên. Về mặt tài liệu, để đảm bảo tính kịp thời và bảo mật, toàn bộ tài liệu họp phải được gửi trước đến từng Đảng viên tham gia thông qua các kênh chính thức của Đảng như sổ tay đảng viên điện tử hoặc thư điện tử công vụ, không sử dụng các kênh không được phép. Công tác chuẩn bị này cần được thực hiện nghiêm ngặt, đảm bảo mọi Đảng viên đều nhận được thông tin đầy đủ và kịp thời, sẵn sàng cho việc trao đổi, thảo luận và ra quyết định.

Bước 3: Sinh hoạt chính thức trên môi trường điện tử. Thực hiện quy trình sinh hoạt đảng trực tuyến phải được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo chất lượng không khác biệt so với sinh hoạt trực tiếp. Đầu tiên cần xác thực và điểm danh người tham gia. Chi bộ phải sử dụng tính năng xác thực điện tử tích hợp trong Sổ tay Đảng viên điện tử để thống kê và điểm danh chính xác số lượng Đảng viên tham gia sinh hoạt cấp ủy hoặc sinh hoạt chi bộ. Đây là bước quan trọng nhằm xác định tư cách và đảm bảo tỷ lệ tham gia theo quy định của Điều lệ Đảng.

Trong quá trình thảo luận và ra quyết định, toàn bộ quá trình từ thảo luận các ý kiến, phân tích vấn đề và biểu quyết các nội dung nghị quyết phải được ghi lại đầy đủ dưới dạng video và âm thanh. Việc ghi âm, ghi hình này không chỉ là bằng chứng về việc thực hiện mà còn là cơ sở để đánh giá chất lượng cuộc họp, đảm bảo sự nghiêm túc, chất lượng, thực hiện đầy đủ các bước đã được quy định như đối với sinh hoạt trực tiếp, bao gồm tất cả các bước từ trình bày báo cáo, ý kiến đóng góp, chất vấn, và biểu quyết. Mặc dù là trực tuyến, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình phải được đề cao.

Sau khi kỳ sinh hoạt kết thúc, chi bộ phải khẩn trương thực hiện báo cáo. Báo cáo điện tử về kết quả sinh hoạt cần được gửi lên Đảng ủy cấp trên ngay lập tức thông qua hệ thống quản lý chuyên biệt của Đảng. Việc này nhằm mục đích báo cáo kết quả, ghi nhận thành tích, và là cơ sở để cấp trên theo dõi, chỉ đạo công tác Đảng ở cơ sở.

4.2. Kỹ năng quản lý tài liệu

Trong bối cảnh chuyển đổi số quốc gia hiện nay, việc sử dụng chữ ký số (CKS) cá nhân đã trở thành kỹ năng quan trọng đối với cán bộ cấp ủy cấp xã, phường, đặc khu nhằm đảm bảo tính xác thực và pháp lý cho các giao dịch và văn bản nội bộ Đảng. Kỹ năng này không chỉ đơn thuần là thao tác kỹ thuật, mà còn là sự thay đổi tư duy từ quản lý văn bản giấy sang môi trường điện tử. Cán bộ cấp ủy có thẩm

quyền cần được đào tạo chuyên sâu để thành thạo quy trình ký số các văn bản quan trọng như Nghị quyết, quyết định, kết luận, hoặc các báo cáo trên các nền tảng văn phòng điện tử. Ký số phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về mặt thời gian, định dạng, và thẩm quyền để văn bản điện tử có giá trị pháp lý tương đương văn bản giấy. Quá trình này đòi hỏi cán bộ phải nắm vững cách kiểm tra thông tin chứng thư số, đảm bảo chữ ký số còn hiệu lực và đúng thẩm quyền, đồng thời biết cách xử lý các lỗi kỹ thuật phát sinh trong quá trình ký số.

Khi một văn bản được ký số thành công, nó sẽ được bảo vệ khỏi sự giả mạo và thay đổi trái phép, góp phần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động của các cấp ủy đảng. Việc áp dụng chữ ký số cũng giúp rút ngắn đáng kể thời gian luân chuyển và phê duyệt văn bản, loại bỏ các bước in ấn, đóng dấu truyền thống, từ đó tăng hiệu suất công việc. Đây là yêu cầu bắt buộc, là nền tảng để cấp ủy cấp cơ sở tham gia hiệu quả vào môi trường quản lý điện tử, tạo tiền đề cho một nền hành chính Đảng hiện đại, nhanh chóng và chính xác và là bước đi quan trọng để hiện thực hóa mục tiêu chuyển đổi số toàn diện trong công tác Đảng ở cơ sở.

Việc lưu trữ điện tử và bảo mật tài liệu cũng là kỹ năng quan trọng, quyết định đến sự an toàn và tính toàn vẹn của nguồn tài sản thông tin của cấp ủy trong dài hạn. Cán bộ phụ trách quản lý tài liệu và các cán bộ cấp ủy cần nắm rõ các yêu cầu kỹ thuật và pháp lý về lưu trữ. Tài liệu điện tử sau khi được ký số và ban hành phải được lưu trữ tập trung tại kho lưu trữ điện tử của các hệ thống và đúng quy trình nghiệp vụ, đồng thời phải đảm bảo tính bảo mật của dữ liệu, đặc biệt đối với các tài liệu có độ nhạy cảm cao thông bằng cách áp dụng các biện pháp mã hóa, kiểm soát truy cập và phân quyền người dùng theo nguyên tắc "cần biết" và "đúng thẩm quyền". Bên cạnh bảo mật, cán bộ cần có kỹ năng tổ chức tài liệu số khoa học, sử dụng các metadata (siêu dữ liệu) chuẩn hóa để dễ dàng truy vấn, tìm kiếm và khai

thác. Kỹ năng này bao gồm việc hiểu rõ vòng đời tài liệu điện tử, từ khi khởi tạo, lưu hành, đến khi chuyển giao vào lưu trữ lịch sử. Việc lưu trữ phải đảm bảo khả năng truy cập theo thời gian, tức là tài liệu phải luôn đọc được, bất chấp sự thay đổi về công nghệ, định dạng tệp, hay hệ thống quản lý. Để đạt được điều này, cán bộ phải tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật về lưu trữ điện tử của các cơ quan quản lý nhà nước. Đồng thời cán bộ cũng cần định kỳ kiểm tra, sao lưu dữ liệu và áp dụng các giải pháp xác thực để chứng minh tính nguyên vẹn của tài liệu, phòng ngừa rủi ro mất mát hoặc hư hỏng do sự cố kỹ thuật. Kỹ năng này là sự kết hợp giữa kiến thức về quản lý hành chính, nghiệp vụ lưu trữ, và sự nhạy bén về công nghệ thông tin để bảo vệ an toàn tuyệt đối cho tài liệu, phục vụ hiệu quả cho công tác lãnh đạo và chỉ đạo của cấp ủy trong hiện tại và tương lai.

4.3. Kỹ năng sử dụng AI trong viết, phân loại dữ liệu và tổng hợp các báo cáo

Cấp ủy cấp xã, phường, đặc khu cần có kỹ năng sử dụng AI trong viết, phân loại dữ liệu và tổng hợp các báo cáo. Thông qua AI tạo sinh, các công việc của cấp ủy cơ sở có thể được tự động hóa, các tác vụ soạn thảo và tổng hợp có thể rút ngắn thời gian sản xuất báo cáo từ nhiều tuần xuống chỉ còn vài giờ. Việc ứng dụng AI trong sử dụng AI trong viết, phân loại dữ liệu và tổng hợp các báo cáo là một quy trình nhiều bước.

Bước 1. Chuẩn bị và chuẩn hóa dữ liệu nguồn. Trong bước này, dữ liệu đã được trích xuất từ các văn bản phi cấu trúc (ví dụ: biên bản scan, ghi âm, quay video) bằng các công cụ như Document AI, OCR, và NER. Kết quả là các dữ liệu được số hóa và sẵn sàng cho phân tích

Bước 2. Phân loại và vận tích chủ đề. Công cụ AI như gemini, chatgpt... có thể được sử dụng để gán nhãn cho tài liệu và xác định các chủ đề phù hợp.

Bước 3. Xây dựng khung báo cáo và lập trình (prompt) bằng công cụ AI. Trong bước này, mục tiêu, cấu trúc, và đối tượng mục tiêu, phân tích dữ liệu sẽ tạo ra khung sườn chi tiết để định hình đầu ra mong muốn đối với báo cáo.

Bước 4. Sử dụng các kỹ thuật để tổng hợp và tạo nội dung báo cáo. Trong đó người sử dụng phải xác định rõ ràng phản hồi mong muốn để tránh việc AI diễn giải sai hoặc đưa ra câu trả lời không liên quan bao gồm cả phân tường thuật và đề xuất, đảm bảo tính chính xác ngữ pháp với ngữ điệu phù hợp.

Bước 5. Rà soát, kiểm chứng và tinh chỉnh. Trong bước này, vai trò của cấp ủy rất quan trọng, trong đó lãnh đạo cấp ủy, cán bộ, đảng viên cần kiểm tra thủ công để xác minh tính chính xác của dữ kiện, logic của khuyến nghị, và tối ưu hóa báo cáo để tinh chỉnh lần cuối cấu trúc và giọng điệu, đảm bảo báo cáo cuối cùng đạt chuẩn, có độ tin cậy và khách quan của tài liệu được tạo lập từ AI.

Kết luận

Chuyển đổi số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong công tác Đảng ở cấp xã, phường, đặc khu là một quá trình phức tạp, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa chính sách, công nghệ, và con người. Việc triển khai thành công quá trình này sẽ giúp đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý và tăng cường gắn kết với đảng viên, quần chúng nhân dân. Chính vì thế, các cấp ủy đảng cấp xã, phường, đặc khu cần quán triệt và nghiêm túc thực hiện các quy định chi tiết về thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử. Các cấp ủy đảng cũng có thể mở rộng thí điểm sinh hoạt Đảng trực tuyến theo Hướng dẫn 03-HD/TW của trung ương phù hợp với thực tế địa phương. Bên cạnh đó, các cấp ủy đảng cấp xã, phường, đặc khu cũng cần đảm bảo tính pháp lý của tài liệu điện tử thông qua việc sử dụng chữ ký số chuyên dùng cho các hoạt động của mình. Đồng thời cần tập trung vào các chuyên đề kỹ năng số, nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở để họ không chỉ là người vận hành mà còn là người sử dụng dữ liệu hiệu quả. Các cấp ủy đảng xã, phường,

đặc khu cần bắt đầu ứng dụng AI vào các khâu đơn giản nhưng hiệu quả như phân loại văn bản, tổng hợp kiến nghị, và phân tích hiệu suất sinh hoạt chi bộ. Điều này giúp cấp ủy chuyển đổi phương thức lãnh đạo từ kinh nghiệm sang dựa trên dữ liệu để chuyển đổi số thực chất, đáp ứng yêu cầu của kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc.

C. CÂU HỎI THẢO LUẬN VÀ ÔN TẬP

*** Câu hỏi thảo luận:**

Đồng chí nhận diện những khó khăn lớn nhất (về nhân lực, nhận thức, hoặc tài chính) trong việc triển khai chuyển đổi số công tác Đảng tại xã/phường/đặc khu hiện nay là gì? Đề xuất 03 giải pháp ưu tiên để khắc phục các khó khăn đó.

Theo đồng chí, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) có thể giúp thay đổi căn bản công tác nào của Đảng bộ cơ sở (ví dụ: công tác tuyên truyền, quản lý hồ sơ, kiểm tra, giám sát)? Vận dụng cụ thể như thế nào để đảm bảo tính chính xác và bảo mật?

*** Câu hỏi thực hành:**

Dựa trên đặc thù địa phương mình, hãy xây dựng một kế hoạch thí điểm (gồm mục tiêu, nội dung, thời gian, dự kiến kinh phí) để triển khai Sinh hoạt Chi bộ trực tuyến/kết hợp (hybrid) cho một quý.

Giả sử đồng chí được giao nhiệm vụ xây dựng một thông điệp tuyên truyền về kết quả hội nghị trung ương trên mạng xã hội nội bộ. Hãy phác thảo cách sử dụng một công cụ AI cơ bản (như tóm tắt tự động) để trích xuất nội dung và biên tập thành bài viết thu hút người nghe

D. TÀI LIỆU HỌC TẬP

*** Tài liệu bắt buộc:**

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030."

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/06/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, về việc thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy.

*** Tài liệu tham khảo**

Quyết định số 333-QĐ/TW ngày 07/07/2025 của Ban Bí thư (thay thế Quyết định số 205-QĐ/TW ngày 16/12/2024) về việc ban hành Kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, phiên bản 3.0.

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06).